

Bảng thông số kỹ thuật



Jotafloor Coating

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 2 thành phần không chứa dung môi gốc epoxy đóng rắn bằng amine. Sản phẩm này là loại sơn dễ thi công, tự làm nhẵn mang lại 1 bê mặt không vết nỗi. Sản phẩm này có khả năng chống hóa chất, mài mòn và va chạm cơ học tuyệt hảo. Nếu cần khả năng chống trượt, có thể sử dụng Jotafloor Non Slip trong hệ sơn. Tùy theo điều kiện của bê tông, ta có thể thi công hệ sơn 2 lớp trực tiếp lên kết cấu hay trên bê mặt lớp sơn lót được phê chuẩn.

Mục đích sử dụng

Được thiết kế cho nhiều loại sàn với nhiều cấp độ chịu va chạm cơ học và hóa chất. Đề nghị sử dụng cho nhà kho, xưởng sửa xe hơi, xưởng sản xuất sữa, nhà máy sản xuất, phòng thí nghiệm, xưởng sửa chữa máy bay, nhà máy sản xuất rượu.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Determination of Compressive Strength - ASTM C579 : .3 N/mm²
Determination of Tensile Strength - ASTM C307 : 15.1 N/mm²
Determination of Flexural Strength - ASTM C580 : 41.7 N/mm²
Determination of Water permeability - BSEN 12390-8:2009 : 100 %
Determination of Shore 'D' Hardness - ASTM D 2240:2005 : 2005 : 100

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

dãy màu lựa chọn

Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Thể tích chất rắn	ISO 3233	96.2 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	bóng (70-85)
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	100 °C
VOC-US/Hong Kong	US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm) (CARB(SCM)2007, SCAQMD rule 1113, Hong Kong)	75 g/l

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Tất cả thông số được áp dụng cho sơn đã được pha trộn.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Ngày phát hành: 17 Tháng Năm 2018

Trang: 1/5

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất.

Chiều dày màng sơn mỗi lớp

Dãy thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Chiều dày khô	200 - 400 µm
Chiều dày ướt	210 - 420 µm
Định mức phủ lý thuyết	4.8 - 2.4 m ² /l

Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày sơn thi công, bê mặt rõ hay ghồ ghề, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình sơn, v.v...

Định mức phủ sẽ bị giảm đáng kể khi sơn lên bê mặt áp dụng hạt chống trượt.

Chuẩn bị bê mặt

Nhằm bảo đảm độ bám dính lâu dài của lớp kẽ, bê mặt phải sạch, khô và không chứa những tạp chất khác.

Bảng tổng kết cho công tác chuẩn bị bê mặt

Chất nền vật sơn	Tối thiểu	Chuẩn bị bê mặt	Đề nghị
Bê tông và Bê mặt sơn	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/ SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/ SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/ SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203

Cách tốt nhất để tẩy sạch sữa bê mặt bê tông (laitance) là áp dụng phương pháp mài đĩa đầu kim cương hay phun hạt, sau đó hút sạch bụi bằng máy. Đối với bê mặt bê tông cũ, nhân viên kỹ thuật Jotun cần khảo sát thực tế tại công trường để đưa ra phương pháp chuẩn bị bê mặt thích hợp cần phải tiến hành.

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Cọ/chổi sơn: Sử dụng cọ/chổi nylon cứng. Được khuyến cáo để sơn cho các góc, cạnh.

Ru-lô/con lăn: Được đề nghị.

Để tránh hiện tượng nổ bong bóng, quan trọng là phải sử dụng ru lô định để lăn lên màng sơn khi đã đạt được chiều dày yêu cầu.

Điều kiện trong quá trình thi công sơn :

Nhiệt độ bê mặt tối thiểu phải đạt 10°C và ít nhất phải cao hơn 3°C so với điểm sương của không khí, các điều kiện khí hậu được đo ở vùng lân cận bê mặt. Cần phải thông gió tốt cho những khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô tốt. Độ ẩm bê tông không được vượt quá 4% (theo khôi lượng). Màng sơn không được tiếp xúc với dầu, hóa chất hay va chạm cơ học cho đến khi đã được đóng rắn hoàn toàn.

Sản phẩm này không nên được thi công lên bê mặt đang bị/hay sẽ bị ẩm cao, những bê mặt này sẽ có khuynh hướng gây ra hiện tượng phồng giập màng sơn do thẩm thấu. Cũng không nên thi công sơn khi môi trường có độ ẩm tương đối lớn hơn 80% (đo theo tiêu chuẩn BS 8203 – Phụ lục A).

Bảng thông số kỹ thuật

Jotafloor Coating



Jotun Protects Property

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

Jotafloor Coating Comp A	2 phần
Jotafloor Coating Comp B (40)	1 phần

KHÔNG PHA TRỘN LÉ. Sử dụng máy khuấy tốc độ chậm có gắn cánh khuấy phù hợp. Đổ toàn bộ sản phẩm ra sàn ngay sau khi đã khuấy trộn kỹ.

Nhiệt độ của sơn và chất đóng rắn nên đạt 18°C hay cao hơn khi được pha trộn với nhau.

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Dung môi vệ sinh : Jotun Thinner No. 17

Không pha loãng sản phẩm này.

Jotafloor Coating Comp B (40)

Khô bết mặt	15 h	7 h
Khô để đi lên được	18 h	14 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	24 h	14 h
Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển	3 d	48 h
Khô/dóng rắn để sử dụng	7 d	3 d

Khô bết mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển: Thời gian lâu nhất được cho phép trước khi sơn lớp kế.

Khô/dóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

Nhiệt độ sơn

Jotafloor Coating Comp B (40)

Thời gian sống 20 min

Jotafloor Coating Comp B (40) - 45 phút sau khi đổ ra sàn.

Bảng thông số kỹ thuật

Jotafloor Coating



Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước: Jotafloor Sealer hoặc Jotafloor Solvent Free Primer hoặc Jotafloor SF PR 150

Lớp kế: Jotafloor Topcoat hoặc Jotafloor PU Topcoat hoặc Jotafloor Topcoat E

Đóng gói

	Thể tích (lít)	Cơ thùng chứa (lít)
Jotafloor Coating Comp A	3.2 / 13	5 / 20
Jotafloor Coating Comp B (40)		

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cở đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Jotafloor Coating Comp A	24 tháng
Jotafloor Coating Comp B (40)	24 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Bảng thông số kỹ thuật

Jotafloor Coating



Jotun Protects Property

Độ dao động màu sắc

Khi sản phẩm sử dụng là lớp chống rỉ hay lớp chống hè thì màng sơn có thể bị thay đổi nhẹ về màu sắc theo từng mẻ sản xuất. Những sản phẩm này có thể bị bạc màu và phai màu khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do văn đẽ ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.

Ngày phát hành:

17 Tháng Năm 2018

Trang: 5/5

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất.